

**DANH MỤC 3: DANH SÁCH CÁC THUỐC CHỨA VALSARTAN TIẾP TỤC ĐƯỢC LƯU HÀNH, SỬ DỤNG
TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH**

Đính kèm Công văn số 14487/QLD-CL ngày 8/7/2018

1. Danh mục các thuốc trong nước không sử dụng nguyên liệu Valsartan do Công ty Zhejiang Huahai sản xuất được tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Số ĐK	Nhà sản xuất
1	Valsita	Valsartan 80mg	VD-16769-12	Công ty Cổ phần BV Pharma
2	Cobidan 80	Valsartan 80 mg	VD-22086-15	
3	Valsita	Valsartan 80 mg	VD-28770-18	
4	Euvaltan Plus	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-29643-18	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
5	Euvaltan plus	Valsartan 80mg, Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-14211-11	
6	Euvantal 40	Valsartan 40mg	VD-15982-11	
7	Amfatim 160	Valsartan 160mg	VD-14927-11	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
8	Amfatim 80	Valsartan 80mg	VD-14928-11	
9	Vasebos	Valsartan 80mg	VD-18261-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
10	Vasebos 160	Valsartan 160mg	VD-19328-13	
11	Vasebos plus	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid, 25mg	VD-20184-13	

✓

12	Tabarex	Valsartan 80mg	SĐK cũ: VD-13166-10 SĐK mới: VD-30351-18	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú
13	Dembele	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-21051-14	
14	Dembele-HCTZ	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 25mg	VD-29716-18	
15	Gliovan-H80	Valsartan 80 mg	VD-21272-14	Công ty cổ phần dược phẩm Glomed
16	Gliovan-H 160	Valsartan 160 mg	VD-21271-14	
17	Gliovan-Hctz 160/25	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 25 mg	VD-22133-15	
18	Gliovan-Hctz 80/12.5	Valsartan 80 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg	VD-22457-15	
19	Gliovan-Hctz 160/12.5	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg	VD-22456-15	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
20	Valsartan 80 mg	Valsartan 80 mg	VD-27909-17	
21	Midatoren 160/12,5	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg	VD-26191-17	
22	SaVi Valsartan 80	Valsartan 80 mg	VD-22513-15	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi
23	SaVi Valsartan Plus HCT 80/12.5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-23010-15	
24	SaVi Valsartan 160	Valsartan 160mg	VD-25269-16	
25	SaVi Valsartan HCT 160/25	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 25mg	VD-27051-17	

26	SaVi Valsartan 160	Valsartan 160mg	VD-13498-10	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.
27	Meyervas 160	Valsartan 160 mg	VD-26480-17	
28	Meyervas 80	Valsartan 80 mg	VD-26481-17	
29	Meyervasid F	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 25 mg	VD-26483-17	
30	Meyervasid	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-26482-17	
31	Meyervasid M	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-30052-18	
32	Hapresval 160	Valsartan 160mg	VD-27510-17	
33	Hapresval 80	Valsartan 80mg	VD-27511-17	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm
34	Hapresval plus 160/25	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 25mg	VD-28545-17	
35	Hapresval plus 80/12,5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-28546-17	
36	Hyval	Valsartan 80 mg	VD-23418-15	Công ty TNHH United International Pharma
37	Hyval	Valsartan 160 mg	VD-23417-15	
38	Valsartan 160	Valsartan 160 mg	VD-29714-18	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long
39	Doraval 160mg	Valsartan 160mg	VD-18490-13 Số lô: 0021017 HD: 10/10/2020	Công ty CP XNK Y tế Domesco

100 *

✓

2. Danh mục các thuốc nước ngoài không sử dụng nguyên liệu Valsartan do Công ty Zhejiang Huahai sản xuất được tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng:

ST T	Tên thuốc	Hoạt chất + Hàm lượng	Số ĐK	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Địa chỉ SX
1	Exforge 10/160mg	Amlodipin besylate 10mg, Valsartan 160mg	VN-5690-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
2	Exforge 5/160mg	Amlodipine besylate 5mg, Valsartan 160mg	VN-5691-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
3	Exforge 5/80 mg	Amlodipin besylate 5mg, Valsartan 80mg	VN-5692-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
4	Diovan 160	Valsartan - 160mg	VN-7768-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
5	Diovan 40	Valsartan - 40mg	VN-7769-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain

6	Diovan 80	Valsartan - 80mg/ vién	VN-7770-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
7	Co-diovan	Valsartan; Hydrochlorothiazide - 160mg/2,5mg	VN-8856-09	Novartis AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
8	Co-Diovan	Valsartan; Hydrochlorothiazide - 80mg;12,5mg	VN-9324-09	Novartis AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
9	Co-Diovan 160/25	Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 25mg	VN-9768-10	Novartis AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito, 131, Torre Annunziata (NA), Italy
10	Co-diovan 80/12.5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-9769-10	Novartis AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito, 131, Torre Annunziata (NA), Italy
11	Valsartfast 160	Valsartan 160mg	VN-12019-11	S.I.A. (Tenamyd Canada) Inc.	KRKA, D.D., Novo mesto, Slovenia	Smarjeska Cesta 6, 8 501 Novo Mesto, Slovenia
12	Valsartfast 80	Valsartan 80mg	VN-12020-11	S.I.A. (Tenamyd Canada) Inc.	KRKA, D.D., Novo mesto, Slovenia	Smarjeska Cesta 6, 8 501 Novo Mesto, Slovenia

